

**NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC VỀ UNG THƯ CỔ TỬ CUNG  
VÀ HUMAN PAPILLOMA VIRUS CỦA SINH VIÊN Y KHOA  
HỆ CHÍNH QUY NĂM THỨ 2  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

*Thạch Ngọc Anh Duy\*, Lê Ngọc Lan Anh, Trần Quang Phú, Huỳnh Quốc Điền,  
Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Quốc Tuấn*  
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

\*Email: 1853010334@student.ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 04/10/2022

Ngày phản biện: 28/4/2023

Ngày duyệt đăng: 29/5/2023

**TÓM TẮT**

**Đặt vấn đề:** Ung thư cổ tử cung là một trong những bệnh lý ác tính thường gặp từ độ tuổi trên 30 và là nguyên nhân gây tử vong đứng thứ hai trong những bệnh lý phụ khoa, đứng hàng thứ 5 so với các bệnh lý ung thư chung. Nhiều nghiên cứu cho thấy, nhiễm virus Human Papilloma (HPV) là nguyên nhân hàng đầu gây ung thư cổ tử cung và có đến 90-100% ung thư cổ tử cung cho kết quả HPV dương tính. **Mục tiêu nghiên cứu:** (1) Xác định tỷ lệ có kiến thức đúng về bệnh ung thư cổ tử cung của sinh viên y khoa hệ chính quy năm thứ 2 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ; (2) Xác định tỷ lệ có kiến thức đúng về HPV của sinh viên y khoa hệ chính quy năm thứ 2 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang mô tả sử dụng bộ câu hỏi tự điền ở sinh viên ngành Y khoa hệ chính quy năm thứ 2, từ ngày 12 tháng 01 năm 2022 đến 01 tháng 07 năm 2022 được tổng cộng 234 mẫu. **Kết quả:** Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về bệnh ung thư cổ tử cung là 97,9%; tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về HPV là 91%. **Kết luận:** Sinh viên ngành Y khoa hệ chính quy năm hai tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ có kiến thức tốt về bệnh ung thư cổ tử cung và HPV.

**Từ khóa:** Ung thư cổ tử cung, HPV, kiến thức.

**ABSTRACT**

**KNOWLEDGE OF CERVICAL CANCER AND HUMAN PAPILLOMA  
VIRUS AMONG FULL-TIME MEDICAL SECOND-YEAR STUDENTS  
AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY**

*Thach Ngoc Anh Duy\*, Le Ngoc Lan Anh, Tran Quang Phu, Huynh Quoc Dien,  
Nguyen Quang Huy, Nguyen Quoc Tuan*  
Can Tho University of Medicine and Pharmacy

**Background:** Cervical cancer is a malignant condition which occurs most often in women from 48 to 52 years old. Worldwide, cervical cancer is both fifth most common type of cancer and the second most common cause of death from cancer in women. According to many of studies, almost all cervical cancer are linked to infection with high-risk human papillomaviruses (HPV). It is estimated that 90 to 100 percent of cases of cervical cancer have positive result with HPV test. **Objectives:** To determine the ratio of knowledge about cervical cancer and human papillomavirus (HPV). **Materials and method:** The study used a cross-sectional descriptive design to assess full-time medical second-year students' knowledge. A pre-test questionnaire was administered to students. Research conducted from January 12, 2022, to July 1, 2022 including 234 students. **Results:** Research results show that the rate of knowledge good about cervical cancer is 97.9%; and the rate of knowledge good about

*human papillomavirus is 91%. Conclusion: There is good level of knowledge of cervical cancer and human papillomavirus among full-time medical second-year students.*

**Keywords:** Cervical cancer, HPV, knowledge.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư cổ tử cung là một trong những bệnh lý ác tính thường gặp ở độ tuổi 48 đến 52 và là nguyên nhân gây tử vong đứng thứ hai chỉ sau ung thư vú trong bệnh lý phụ khoa, đứng hàng thứ năm so với các bệnh lý ung thư chung. Tuy nhiên, với sự tiến bộ của y học hiện đại, nếu ung thư cổ tử cung ở giai đoạn sớm, khu trú tại chỗ thì tỷ lệ chữa trị khỏi lên đến 100%.

Nhiều nghiên cứu cho thấy, nhiễm virus *Human Papilloma* là nguyên nhân hàng đầu gây ung thư cổ tử cung, đặc biệt các HPV type 16, 18 và có đến 90-100% virus *Human Papilloma* dương tính trong các trường hợp ung thư cổ tử cung. Đây là một virus lây truyền chủ yếu qua quan hệ tình dục đường âm đạo, đường hậu môn và đường miệng. Virus xâm nhập vào niêm mạc sinh dục thông qua các tổn thương nhỏ ở thượng bì và nằm ở lớp tế bào đáy. Hầu hết người nhiễm virus *Human Papilloma* không có biểu hiện lâm sàng, tỷ lệ có triệu chứng chỉ chiếm khoảng 1-2%. Các yếu tố thuận lợi cho nhiễm virus *Human Papilloma* là nhiều bạn tình và mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác [1].

Ung thư cổ tử cung là bệnh nguy hiểm nhưng nó được chữa trị hoàn toàn nếu phát hiện sớm và điều trị kịp thời. Do đó việc hiểu biết các kiến thức về bệnh ung thư cổ tử cung là một việc cần thiết cho mọi người, nhất là với sinh viên ngành Y khoa. Để từ đó đề ra những biện pháp nhằm góp phần nâng cao kiến thức hiểu rõ về bệnh ung thư cổ tử cung góp phần gia tăng việc tuyên truyền đúng, tư vấn đúng về bệnh. Với vai trò là một trong những người trực tiếp tham gia vào công tác phòng và chữa trị căn bệnh này trong tương lai, một sinh viên Y khoa cần phải nắm bắt rõ được các kiến thức nền tảng từ khi là một sinh viên. Tuy nhiên, hiện chưa có 1 nghiên cứu nào đánh giá mức độ hiểu biết của sinh viên y khoa tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về bệnh lý này, chính vì vậy chúng tôi thực hiện đề tài “Nghiên cứu kiến thức về ung thư cổ tử cung và Human Papilloma virus của sinh viên ngành Y khoa Hệ chính quy năm thứ 2 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ” được thực hiện với mục tiêu: (1) Xác định tỷ lệ có kiến thức đúng về bệnh ung thư cổ tử cung của sinh viên y khoa hệ chính quy năm thứ 2 tại Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ; (2) Xác định tỷ lệ có kiến thức đúng về HPV của sinh viên y khoa hệ chính quy năm thứ 2 tại Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Sinh viên Y khoa hệ chính quy năm 2 đang theo học tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Đồng ý tham gia nghiên cứu.
- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên không hoàn thành đầy đủ bảng trả lời câu hỏi.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Cắt ngang mô tả, phân tích.
- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Lấy mẫu toàn bộ trong khoảng thời gian từ ngày 12 tháng 01 năm 2022 đến ngày 01 tháng 01 năm 2022, do đề tài được thực hiện trong

thời gian dịch Covid nên chúng tôi thu thập số liệu bằng bộ câu hỏi tự điền thông qua Google Form. Tổng cộng có 234 bạn sinh viên tham gia.

- **Nội dung nghiên cứu:** Mô tả các đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu. Đánh giá kiến thức của đối tượng nghiên cứu về ung thư cổ tử cung và HPV.

Nguồn thông tin cung cấp kiến thức về ung thư cổ tử cung. Các yếu tố nguy cơ của ung thư cổ tử cung. Kiến thức chung về virus Human papilloma (HPV). Triệu chứng của giai đoạn muộn. Đường lây truyền của HPV.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu của chúng tôi thu thập được 234 mẫu.

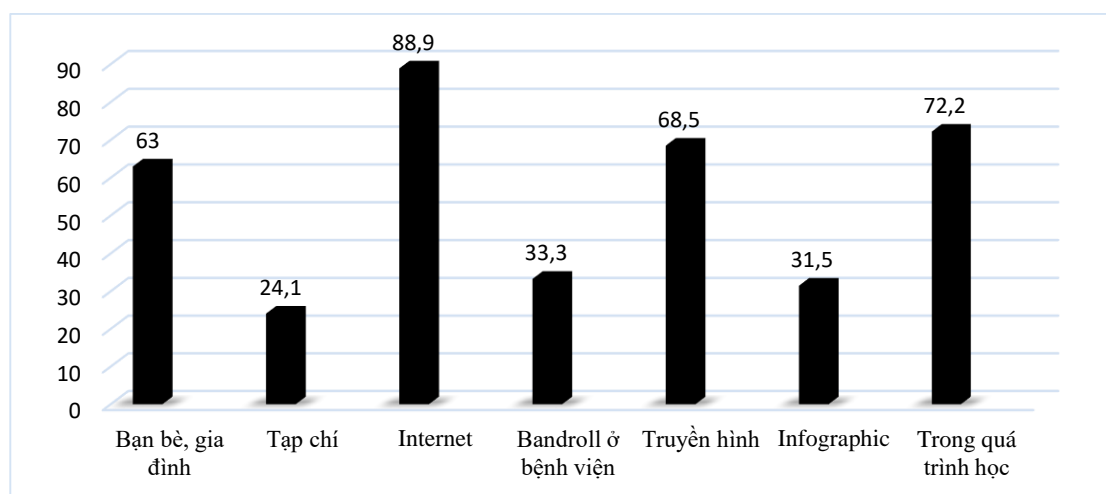
#### Đặc tính đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Phân bố về giới tính và nhóm tuổi

		Tần số (n=234)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	94	40
	Nữ	140	60
Nhóm tuổi	≤ 20	131	56
	>20	103	44
Dân tộc	Kinh	208	88,9
	Khmer	9	3,7
	Hoa	17	7,4
Tôn giáo	Không có	199	85,2
	Phật giáo	26	11,1
	Công giáo	9	3,7

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên nữ tham gia nhiều hơn nam (60% so với 40%). Độ tuổi chủ yếu là dưới 20 (56%). Dân tộc Kinh chiếm đa số (88,9%).

#### 3.1. Kiến thức về ung thư cổ tử cung



Biểu đồ 1. Nguồn thu nhập thông tin về ung thư cổ tử cung

Nhận xét: Nguồn thông tin chủ yếu từ internet (88,9%). Bên cạnh đó, thông tin thu nhập trong quá trình học tập (72,2%), từ truyền hình (68,5%) và từ bạn bè, gia đình (63%) cũng chiếm khá cao.

Bảng 2. Kiến thức về các yếu tố nguy cơ ung thư cổ tử cung

Yếu tố nguy cơ của UTCTC	Đúng n (%)	Sai n (%)
Quan hệ tình dục sớm (<18 tuổi)	173 (74,1)	61 (25,9)
Quan hệ tình dục với nhiều người	199 (85,2)	35 (14,8)
Sinh nhiều con, nhiều lần	117 (50)	117 (50)
Hút thuốc lá	104 (44,4)	130 (55,6)
Dùng viên thuốc ngừa thai kéo dài	134 (57,4)	100 (42,6)
Mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục	191 (81,5)	43 (18,5)
Điều kiện kinh tế gia đình thấp	39 (16,7)	195 (83,3)
Thừa cân	35 (14,8)	199 (85,2)
Thiếu vệ sinh cá nhân	169 (72,2)	65 (27,8)
Ăn ít trái cây, rau xanh	52 (22,2)	182 (77,8)
Khác	26 (11,1)	208 (88,9)
Kiến thức đúng	204 (87)	30 (13)

Nhận xét: Tỷ lệ các bạn sinh viên biết độ tuổi mắc phải của UTCTC là 52,6%. Đa số sinh viên (90,2%) đều biết UTCTC có thể chữa khỏi nếu được phát hiện sớm. Quan hệ tình dục với nhiều người chiếm là yếu tố nguy cơ cao gây ung thư cổ tử cung (85,2%), kế đến là mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục (81,5%). Quan hệ tình dục sớm (<18 tuổi) và thiếu vệ sinh cá nhân cũng chiếm tỷ lệ khá cao 74,1% và 72,2%. Kiến thức chung về các yếu tố nguy cơ được tính đúng khi đối tượng trả lời đúng được từ 4 câu trở lên, chiếm 87%.

Bảng 3. Kiến thức về triệu chứng của giai đoạn muộn

Triệu chứng của giai đoạn muộn	Có n (%)	Không n (%)
Huyết trắng trộn lẫn huyết đỏ, có mùi hôi	199 (85,2)	35 (14,8)
Đau vùng dưới bụng	186 (79,6)	48 (20,4)
Chảy nước tiểu hoặc phân ra ngã âm đạo (rò bàng quang – âm đạo, rò trực tràng – âm đạo)	186 (79,6)	48 (20,4)
Biếng ăn, sụt cân	121 (51,6)	113 (48,4)
Nổi hạch trên đòn	108 (46,3)	126 (53,7)
Khác	0	0
Kiến thức đúng	225 (96,2)	9 (3,8)

Nhận xét: Tỷ lệ có kiến thức đúng chiếm đa số (96,2%). Trong đó, câu trả lời có nhiều sự lựa chọn nhất là huyết trắng trộn lẫn huyết đỏ, có mùi hôi chiếm 85,2%. Kiến thức chung về triệu chứng của giai đoạn muộn được tính đúng khi đối tượng có từ 2 câu trả lời đúng trở lên

### 3.2. Kiến thức về virus Human Papilloma (HPV)

Bảng 4. Kiến thức chung về virus Human Papilloma (HPV)

Kiến thức chung về HPV	Đúng n (%)	Sai n (%)
HPV là tác nhân chủ yếu gây nên UTCTC	234 (100)	0 (0)
Các type thường gặp là 16, 18, 31, 33	70 (29,9)	164 (70,1)
HPV có ảnh hưởng đến sức khỏe của nam giới	213 (91)	21 (9)

Nhận xét: Có 100% sinh viên trả lời đúng HPV là tác nhân chủ yếu gây nên UTCTC. Tỷ lệ sinh viên trả lời đúng các type thường gặp là 16, 18, 31, 33 chiếm tỷ lệ thấp hơn nhiều so với sinh viên trả lời sai, chiếm 29,9%. Đa số các sinh viên đều cho rằng HPV có ảnh hưởng đến sức khỏe của nam giới (91%). Tuy nhiên khi được hỏi HPV ảnh hưởng cụ thể đến nam giới như thế nào thì có đến 68,5% sinh viên trả lời là không biết.

Bảng 5. Kiến thức về đường lây truyền của HPV

Đường lây của HPV	Có n (%)	Không n (%)
Quan hệ tình dục	230 (98,3)	4 (1,7)
Tiếp xúc da – da	69 (29,5)	165 (70,5)
Từ mẹ sang con	91 (38,9)	143 (61,1)
Vật dụng vệ sinh	117 (50)	117 (50)
Khác	0	0
Kiến thức đúng	151 (64,5)	83 (35,5)

Nhận xét: Đa số các sinh viên đều có câu trả lời là quan hệ tình dục chiếm 98,3%, kế đến là vật dụng vệ sinh chiếm 50%. Kiến thức đúng về đường lây của HPV khi đối tượng có từ 2 câu trả lời đúng trở lên, chiếm 64,5%.

Bảng 6. Kiến thức đúng và mức độ kiến thức về ung thư cổ tử cung và virus human papilloma

	Tần số (n=54)	Tỉ lệ (%)
Kiến thức về ung thư cổ tử cung		
Đúng	229	97,9
Sai	5	2,1
Các mức độ kiến thức về ung thư cổ tử cung		
Tốt	82	35
Khá	112	47,9
Trung bình	35	15
Kém	5	2,1

Bảng 7. Kiến thức đúng và mức độ kiến thức về virus human papilloma

Kiến thức HPV		
Đúng	213	91
Sai	21	9
Các mức độ kiến thức về HPV		
Tốt	70	29,9
Khá	3	1,3
Trung bình	140	59,8
Kém	21	9

Nhận xét: tỷ lệ các bạn sinh viên có kiến thức đúng về ung thư cổ tử cung và HPV lần lượt là 97,9% và 91%. Tuy nhiên, mức độ kiến thức chiếm ưu thế ở hai nội dung có sự khác nhau. Trong khi mức độ kiến thức chiếm ưu thế về ung thư cổ tử cung là khá (47,9%) mức độ kiến thức chiếm ưu thế về HPV lại ở mức trung bình (59,8%).

## IV. BÀN LUẬN

### 4.1. Kiến thức về ung thư cổ tử cung

Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi có 100% sinh viên đã từng nghe nói về bệnh ung thư cổ tử cung. Điều này cho thấy rằng bệnh ung thư cổ tử cung được phổ biến rất rộng rãi trong cộng đồng các bạn sinh viên Y khoa. Kết quả nghiên cứu này cũng cao hơn cả nghiên cứu của E Hoque và M Hoque (2009) ở đối tượng là sinh viên nữ ở Nam Phi, tỷ lệ các bạn sinh viên từng nghe về ung thư cổ tử cung chỉ chiếm 42,9% [3]. Lý do có sự khác biệt lớn về kết quả nghiên cứu của chúng tôi là do đối tượng của chúng tôi nghiên cứu trên các bạn sinh viên Y khoa. Có lẽ các bạn nhận biết được vai trò của mình quan trọng như thế nào trong việc trực tiếp chẩn đoán, điều trị và giúp các bệnh nhân phòng ngừa bệnh này trong tương lai.

Có 90,2% các bạn sinh viên cho rằng UTCTC có thể chữa khỏi nếu phát hiện sớm. Độ tuổi mắc phải của UTCTC ngày càng được trẻ hóa, các bạn sinh viên chưa cập nhật được kiến thức mới. Do vậy tỷ lệ các bạn sinh viên trả lời đúng được độ tuổi mắc phải UTCTC là 47,4%.

Khi khảo sát về kiến thức các yếu tố nguy cơ gây bệnh UTCTC, kết quả nghiên cứu cho thấy có đến 87% sinh viên có kiến thức đúng về vấn đề này. Đa số các bạn cho rằng quan hệ tình dục với nhiều người là yếu tố nguy cơ quan trọng nhất (chiếm 85,2% sinh viên trả lời đúng). Tỷ lệ này cao tương đương với nghiên cứu của Poonam R Naik cùng cộng sự về “Nhận thức về UTCTC và hiệu quả chương trình giáo dục can thiệp đối với sinh viên điều dưỡng ở vùng nông thôn Andhra Pradesh” có 83,3% cho rằng quan hệ nhiều bạn tình là yếu tố trực tiếp gây UTCTC[5]. Và tỷ lệ này cao hơn hẳn so với nghiên cứu của E Hoque, M Hoque về “Kiến thức và thái độ đối với UTCTC của sinh viên nữ ở Nam Phi” chỉ chiếm 31,1% sinh viên trả lời đúng[3]. Qua các kết quả trên cho thấy yếu tố nguy cơ quan hệ tình dục với nhiều người được các bạn sinh viên nhận thức rất tốt.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận được 87% sinh viên có kiến thức đúng về các yếu tố nguy cơ gây UTCTC. Đây là một tỷ lệ cao cho thấy các bạn sinh viên tiếp cận được thông tin về yếu tố nguy cơ tốt và các kênh truyền thông cũng đã làm việc tốt trong vấn đề tuyên truyền UTCTC chủ yếu đó là sử dụng internet.

Trong nghiên cứu có 96,2% các bạn sinh viên có kiến thức đúng về triệu chứng ở giai đoạn muộn khi trả lời đúng từ 2 đáp án trở lên khi được đặt câu hỏi về triệu chứng muộn của UTCTC. Đây là một tỷ lệ đáng mừng cho việc nhận biết được UTCTC ở giai đoạn muộn, một phần nào đó các bạn sinh viên sẽ góp phần vào việc tư vấn cho người nhà, những người xung quanh về cách phòng chống bệnh trước khi quá muộn. Trong câu hỏi này, tỷ lệ sinh viên trả lời huyết trắng trộn lẫn huyết đỏ, có mùi hôi chiếm tỷ lệ cao nhất (85,2%). Vì đây là bệnh liên quan đến phần sinh dục ở nữ nên triệu chứng này khá dễ nhận biết và liên tưởng đến. Đây cũng là biểu hiện dễ nhận biết nhất khi có bất thường đối với phần phụ trong cơ thể người nữ nên điều này khá hợp lý.

So với nghiên cứu trên các sinh viên y khoa ở Saudia Arabia cho thấy, tỷ lệ biết các triệu chứng muộn của sinh viên Y khoa Trường ĐHYDCT cao hơn so với sinh viên Y khoa ở Saudi Arabia (huyết trắng lẫn lộn huyết đỏ, có mùi hôi là 85,2% và 55,8%; đau vùng bụng dưới 79,6% và 54,5%...) Đây là dấu hiệu tốt.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có 97,9% sinh viên có kiến thức đúng về UTCTC, chỉ có 2,1% sinh viên có kiến thức sai. Tỷ lệ này là một con số khá phù hợp đối với đối

tượng là sinh viên Y khoa. Tuy nhiên vẫn còn số ít sinh viên chưa nắm được kiến thức về UTCTC.

Đánh giá mức độ kiến thức chung về UTCTC nhiều nhất là mức độ khá (47,9%). Trong khi mức độ kém chiếm 2,1%. Khi chúng tôi so sánh với nghiên cứu của Hesham Rashwan (2012) có đối tượng là học sinh trung học thì tỷ lệ học sinh có kiến thức kém là 31,6%[6]. Đối với nghiên cứu này, do đối tượng có tuổi đời còn nhỏ và chưa có nhu cầu xem thông tin để hiểu biết về UTCTC. Con số 2,1% đối với đối tượng là sinh viên Y khoa là con số đáng mừng.

#### 4.2. Kiến thức về virus Human Papilloma

Có 100% sinh viên đã từng nghe về HPV, nhưng hầu hết chỉ biết tên viết tắt mà không biết tên đầy đủ, điều này cho thấy bệnh UTCTC được phổ biến từ lâu nhưng nguyên nhân gây bệnh vẫn còn xa lạ với sinh viên. Theo nghiên cứu của Amy E.leader (2009) về “Tác dụng của khung thông tin trên việc chủng ngừa HPV” nghiên cứu trên 635 người tham gia, trong đó có 51,4% là nữ ghi nhận 56,2% đã từng nghe về HPV[4]. Theo Cristina H Rama (2010) về “Nhận thức về HPV, UTCTC và vaccine của phụ nữ trẻ sau sinh con đầu lòng ở Sao Paulo – Brazil” cho biết khoảng 33,3% đã từng nghe về HPV[7]. Sự khác biệt này là do đối tượng nghiên cứu của chúng tôi thuộc khối ngành Y – Dược nên mức độ hiểu biết cao hơn.

Đối với câu hỏi về đường lây của HPV thì có 64,5% có kiến thức đúng trong đó đáp án “QHTD” là cao nhất với 98,3%. Nghiên cứu của Cristina H Rama (2010) cho thấy có 25% những người được phỏng vấn biết HPV lây truyền qua đường tình dục[7]. Kết quả của Duangmani Thanappapas (2010) về “Kiến thức về UTCTC, HPV và thái độ về vaccine chủng ngừa HPV của các nhân viên y tế nữ trong bệnh viện” tại Thái Lan có 78,2% trả lời HPV lây truyền qua đường tình dục [9]. Qua đó cho thấy các sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi có hiểu biết rất tốt về các đường lây truyền HPV.

Ngoài ra, khi được hỏi về những ảnh hưởng của HPV đến sức khỏe của nam giới thì tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng chỉ chiếm 31,5%. Như vậy có thể thấy tuy thuộc khối ngành sức khỏe nhưng các sinh viên lại chưa có kiến thức đúng về những ảnh hưởng của HPV đến sức khỏe nam giới.

Đánh giá kết quả kiến thức đúng về HPV có 213 sinh viên (chiếm 91%) có kiến thức. Đánh giá theo từng mức độ cho thấy chủ yếu các sinh viên có mức độ kiến thức trung bình (59,8%), mức độ tốt (29,9%), mức độ kém (9%) và mức độ khá (1,3). Theo nghiên cứu của Archin Songthap (2012) về “Kiến thức, thái độ và sự chấp nhận vaccine phòng HPV ở học sinh, các bậc cha mẹ và giáo viên ở Thái Lan” tiến hành khảo sát 4 trường trung học cơ sở tại Bangkok, có 644 học sinh trong độ tuổi 12- 15 tuổi, 664 cha mẹ và 304 giáo viên tham gia[8]. Ghi nhận kiến thức chung về HPV của những người tham gia đa số đều ở mức trên trung bình, 60% các học sinh trả lời đúng 7/11 câu hỏi, 60% các phụ huynh trả lời đúng 8/11 câu hỏi, và điểm kiến thức của các giáo viên trung bình là 6,7 (SD= 1,98), qua đó cho thấy thông về HPV của cộng đồng nước bạn đã được phổ biến khá. So sánh với nghiên cứu trên có thể thấy sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi có kiến thức khá tốt về HPV. Tuy nhiên, đây chỉ là khảo sát ở nhóm đối tượng thuộc khối ngành Y – Dược nên mức độ kiến thức đúng sẽ cao hơn so với các nhóm đối tượng khác do đó cần sớm tăng cường công tác tuyên truyền về bệnh UTCTC nhằm nâng cao kiến thức phòng bệnh, hạn chế lây truyền HPV và UTCTC trong cộng đồng.

## V. KẾT LUẬN

Độ tuổi chủ yếu là dưới 20 (56%). Nguồn thông tin về UTCTC và HPV chủ yếu từ internet (88,9%). Tỷ lệ sinh viên biết độ tuổi mắc phải của UTCTC là 52,6%. Đa số sinh viên (90,2%) biết UTCTC có thể chữa khỏi.. Quan hệ tình dục sớm (<18 tuổi) và thiếu vệ sinh cá nhân ở các bạn sinh viên cũng chiếm tỷ lệ khá cao 74,1% và 72,2%. Tỷ lệ có kiến thức đúng chiếm đa số (96,2%). Triệu chứng lâm sàng của UTCTC có nhiều sự lựa chọn nhất là huyết trắng trộn lẫn huyết đỏ, có mùi hôi chiếm 85,2%. Yếu tố nguy cơ nhiễm HPV là quan hệ tình dục (98,3. Tỷ lệ các bạn sinh viên có kiến thức đúng về ung thư cổ tử cung và HPV lần lượt là 97,9% và 91%.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị bệnh sùi mào gà. Ban hành kèm theo quyết định số 5185/QĐ-BYT ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2021.
  2. Abdulaziz Ahmed Al-Darwish, Abdullah Fouad Al-Naim, Khalid Saleh Al-Mulhim, Nasser Khaled Al-Otaibi, Mohammed Saad Morsi, Ansari Mukhtar Aleem. Knowledge about Cervical Cancer Early Warning Signs and Symptoms, Risk Factors and Vaccination among Students at Medical School in Al-Asha, Kingdom of Saudi Arabia. *Asian Pacific Journal of Cancer Prevetion*. 2021. 15, 2529-2532. <https://doi.org/10.7314/APJCP.2014.15.6.2529>
  3. E Hoque, M Hoque. Knowledge of and attitude towards cervical cancer among female university students in South Africa. *South Afr J Epideminol Infect* 2009. 24(1), 21-24. Doi: 10.1080/10158782.2009.11441335
  4. Leader A, et al. Effects of Information Framing on “Human Papillomavirus Vaccination”. *Journal of women health*. 2009. 18(2), 225-233. Doi: <https://doi.org/10.1089/jwh.2007.0711>.
  5. Naik P, Nagaraj K, Nirgude A. Awareness of cervical cancer and effectiveness of educational intervention programme among nursing students in a rural area of Andhra Pradesh. *healthline* . 2012. 3(2), 41-45
  6. Rashwan H, Lubis S, Ni K. Knowledge of Cervical Cancer and Acceptance of HPV Vaccination among Secondary School Student in Sarawak, Malaysia. *Asian Pac J Cancer Prev*. 2011. 12, 1837-1841.
  7. Rama C, Villa L, Pagliusi S, Andreoli M, Costa M, Aoki A, et al. Awareness and knowledge about HPV, cervical cancer, and vaccines in young women after first delivery in Sao Paulo, Brazil a cross - sectional study. *BMC Women's Health*. 10(1), 35. Doi: 10.1186/1472-6874-10-35.
  8. Songthap A, Pittisuttithum P, Kaewkungwan J, Fungladda W, Bussaratid W. Knowledge, attitudes and acceptability of a Human Papillomavirus vaccine among students, parents and teachers in Thailand. *Southeast Asian s Trop Med Public Health*. 2012. 43(2), 340-353.
  9. Thanappapasr D, Chittithaworn S, Lertkhachonsuk AA, Udomsubpayakul U, Wilaiak S. Female hospital-based healthcare professionals' knowledge of cervical cancer, HOV and attitude towards HPV vaccination. *Asian Pac J Cancer Prev*. 2010. 11(2), 429-433.
-